

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Thẩm phán: Bà Võ Thị Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tuất

Bà Huỳnh Thị Như Ý

Ông Nguyễn Xuân Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Quang Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09/8/2005; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn Đ (sinh năm 1973) và bà Đỗ Thị Hồng T (sinh năm 1976), chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/01/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Tuấn H1, Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/7/2004; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: E đường C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1979), chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/01/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H: Ông Lê Thanh S – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K, là người bào chữa theo chỉ định. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn H1: Ông Thiệu H2 – Trợ

giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K, là người bào chữa theo chỉ định. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn H:** Bà Đỗ Thị Hồng T, sinh năm 1976 và ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1973 (là cha, mẹ của bị cáo Phạm Văn H); địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông **Huỳnh Văn S1**, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Phạm Đăng T2**, sinh năm: 2000, địa chỉ: 1 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1975 (là mẹ của bị cáo Nguyễn Tuấn H1); nơi ĐKNKTT: 59B đường C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện tại: Phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Lê Văn H3**, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

1. Chị **Nguyễn Lê Thùy N**, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị **Trịnh Bảo H4**, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị **Hoàng Ngọc Hương G**, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh **Nguyễn Minh Đ1**, sinh năm 2000; địa chỉ: C, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh **Nguyễn Trung H5**, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh **Nguyễn Hữu D**, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Anh **Đặng Xuân T3**, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn D, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Anh **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

9. Anh **Hà Duy T4**, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

10. Anh **Trần Hữu T5**, sinh năm 2002; địa chỉ: C, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

11. Ông **Đỗ Quốc H6**, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 4 Hòa Trung, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

12. Anh **Đặng Sỹ M**, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn D, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Phạm Đan T2 trú tại 1 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và Huỳnh Văn S1 trú tại thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa cùng quen Nguyễn Lê Thùy N trú tại thôn D, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Ngày 07/01/2022, T2 rủ Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn H1 đi lên thị trấn T, huyện K chơi và thuê phòng ở tại Home S. Tối ngày 08/01/2022, T2, Văn H, Tuấn H1 và một số người bạn ngồi ăn uống tại quán "Hùng Hải S2" thuộc tổ dân phố H, thị trấn T, huyện K. Tại quán S1 và bạn của S1 ngồi một bàn, N ngồi ăn uống với Trịnh Bảo H4 và một số người bạn tại một bàn khác. Đến khoảng 22h20 cùng ngày, S1 tính tiền đi về. Khi đi ngang qua bàn của N thì S1 dừng lại chào và hẹn H4 đi chơi. Lúc này, T2 và Văn H từ nhà vệ sinh đi ra nghe vậy nên T2 hỏi S1: Rủ bạn gái tao đi đâu, thì S1 dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái vào mặt T2. T2 và S1 ôm vật nhau làm cả hai ngã xuống bên cạnh cổng quán nhậu. Thấy vậy, Văn H lấy trong người 01 con dao bấm xông đến đâm nhiều nhát vào người S1. Tuấn H1 đang ngồi ở bàn ăn cách đó một đoạn thấy vậy cũng chạy đến cầm 01 con dao bấm đâm 01 nhát vào người S1. Thấy đánh nhau mọi người đến can ngăn và đưa S1 đến cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K. Sau đó, S1 được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa khu vực thành phố C để tiếp tục điều trị. Thấy S1 bị thương, T2, Văn H, Tuấn H1 bỏ trốn. Đến 16 giờ 00 ngày 09/01/2022, cả 03 đến Công an huyện K đầu thú. Đến ngày 18/01/2022, S1 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/TgT-TTPY ngày 17/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh K thương tích của Huỳnh Văn S1: Vùng đường nách trái có 01 vết thương kích thước nhỏ (vết đâm), tỷ lệ 01%; Vùng đường nách phải có 02 vết thương kích thước nhỏ (vết đâm), tỷ lệ 02%; Vùng giữa cột sống có 01 vết thương kích thước nhỏ (vết đâm), tỷ lệ 01%; Vùng hông phải có 01 vết thương kích thước nhỏ (vết đâm), tỷ lệ 01%; Vùng bẹn phải có 01 vết thương kích thước nhỏ (vết đâm), tỷ lệ 01%; Vùng bụng đường giữa trên dưới rốn có 01 vết thương kích thước trung bình (vết phẫu thuật), tỷ lệ 02%; Vùng hố chậu trái có 01 vết thương kích thước trung bình (đẫn lưu), tỷ lệ 02%; Thùng 02 lỗ đại tràng lên và 01 lỗ đại tràng góc lách, tỷ lệ 45%. Kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 50%.

Quá trình điều tra xác định hành vi của Phạm Đan T6 không đồng phạm với Phạm Văn H, Nguyễn Tuấn H1 mà phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của T6 xuất phát từ lỗi của bị hại S1; T6 chỉ chống đỡ, tự vệ, không đánh lại S1. Sự việc xảy ra trong khuôn viên quán, được can ngăn kịp thời, hậu quả không đáng kể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 107/QĐ-CSHS ngày 15/8/2022 đối với Phạm Đan T6.

+ Nguyễn Hữu D, Đặng Xuân T3, Đặng Sỹ M có hành vi chở Phạm Văn H, Nguyễn Tuấn H1 rời khỏi hiện trường. Tuy nhiên, D, T3, M không chứng kiến việc Phạm Văn H, Nguyễn Tuấn H1 đâm bị hại S1, không ý thức là hành vi đã gây ra là hành vi "Giết người". Thực tế ngày 18/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã khởi tố vụ án, bị can về tội "Cố ý gây thương tích". Đến ngày 26/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K thay đổi vụ án sang tội

"Giết người". Mặt khác, khi Cơ quan điều tra chưa khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Giết người" thì Văn H, Tuấn H1 đã ra đầu thú nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với D, T3 và M.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKSKH-P1 ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Tuấn H1 về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 4 năm đến 5 năm tù và xử phạt Nguyễn Tuấn H1 từ 3 năm đến 4 năm tù về tội "*Giết người*".

Về dân sự: Bị hại S1 yêu cầu các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn H1 mỗi bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại 30.000.000 đồng. Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn H1 đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện bồi thường giữa các bị cáo với bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ: 01 chiếc dép xỏ ngón bên phải, màu đen, kích thước (17,5x8,5) cm; 01 chiếc dép lê bên trái, màu đen, kích thước (18x0,8) cm; 01 con dao bấm bằng kim loại, màu xám đen, phần lưỡi dài 10,5cm, mũi nhọn, phần cán dài 12,5cm, trên lưỡi dao có chữ "Browwning" màu trắng. Xét không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Tuấn H1.

Ý kiến của ông Lê Thanh S, người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H: Đồng ý với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo. Tuy vậy, cũng mong hội đồng xét xử xem xét, xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo.

Ý kiến của ông Thiều H2, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn H1: Không có ý kiến về tội danh. Tuy nhiên, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, sau khi phạm tội ra đầu thú, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa đồng ý bồi thường toàn bộ yêu cầu của bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo một mức án hợp tình, hợp lý để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sớm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt không lý do. Xét thấy, hồ sơ đã có lời khai và việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22h20 ngày 08/01/2022, tại quán nhậu "Hùng Hải S2" thuộc tổ dân phố H, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa, khi thấy Huỳnh Văn S1 dùng tay đánh nhiều cái vào mặt Phạm Đan T6, Phạm Văn H cầm 01 con dao bấm xông đến đâm nhiều nhát vào người S1, Nguyễn Tuấn H1 cũng cầm 01 con dao bấm đâm 01 nhát vào người S1 làm S1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật 50%.

Do đó, Cáo trạng số 110/CT-VKSKH-P1 ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn H1 về tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống nhưng các bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm liên tục vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại Huỳnh Văn S1, có khả năng gây tử vong cao, bị hại không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường sức khỏe, tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an toàn trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này Phạm Văn H cầm 01 con dao bấm xông đến đâm nhiều nhát, thể hiện tính quyết liệt khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Tuấn H1.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5.2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn H1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, sau khi phạm tội ra đầu thú, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa đồng ý bồi thường toàn bộ yêu cầu của bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Phạm Đăng Trường hỗ trợ chi phí điều trị cho bị hại S1 số tiền 15.000.000 đồng; gia đình của bị cáo Phạm Văn H bồi thường cho bị hại S1 số tiền 22.000.000 đồng; gia đình của bị cáo Nguyễn Tuấn H1 bồi thường cho bị hại S1 số tiền 5.000.000 đồng. Bị hại S1 yêu cầu các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn H1 mỗi bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại 30.000.000 đồng. Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn H1 đồng ý. Việc thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Tuấn H1 với bị hại Huỳnh Văn S1.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đan T6, ông Lê Văn H3 và bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt. Tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu ông T6, ông H3 và bà T1 có đơn yêu cầu.

[7] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra có thu giữ: 01 chiếc dép xỏ ngón bên phải, màu đen, kích thước (17,5x8,5) cm; 01 chiếc dép lê bên trái, màu đen, kích thước (18x0,8) cm; 01 con dao bấm bằng kim loại, màu xám đen, phần lưỡi dài 10,5cm, mũi nhọn, phần cán dài 12,5cm, trên lưỡi dao có chữ “Browning” màu trắng. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Tuấn H1, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H 05 (Năm) năm** tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/01/2022.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn H1 04 (B) năm** tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự, Ghi nhận sự tự nguyện giữa các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn H1 với bị hại Huỳnh Văn S1. Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn H1, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn S1 30.000.000 đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Nếu bị cáo Phạm Văn H không đủ tiền bồi thường thì cha mẹ của bị cáo Phạm Văn H là ông Phạm Văn Đ và bà Đỗ Thị Hồng T phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn S1 bằng tài sản của mình.

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Đan T6, ông Lê Văn H3 và bà Nguyễn Thị T1 có đơn yêu cầu.

- Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dép xỏ ngón bên phải, màu đen, kích thước (17,5x8,5) cm; 01 chiếc dép lê bên trái, màu đen, kích thước (18x0,8) cm; 01 con dao bấm bằng kim loại, màu xám đen, phần lưỡi dài 10,5cm, mũi nhọn, phần cán dài 12,5cm, trên lưỡi dao có chữ “Browwning” màu trắng.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Tuấn H1 để đảm bảo thi hành án.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam- Công an Tỉnh Khánh Hòa.
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn